

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo Quyết định số 1551/QĐ-CTUBND ngày 21/7/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn;

Xét đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 05/6/2013 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn; Báo cáo kết quả thẩm định dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 148/BC-SKHĐT ngày 12/7/2013; ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản 596/SXD-HTKT ngày 28/6/2013; ý kiến của Ban Quản lý dự án Cấp nước và Vệ sinh tỉnh tại Văn bản số 101/BQLDA ngày 28/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư công trình xây dựng, với những nội dung như sau:

- 1. Tên dự án:** Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn.
- 2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Tây Sơn.
- 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Trường Phúc - tỉnh Bình Định.
- 4. Chủ nhiệm lập dự án:** Ks. Nguyễn Văn Hùng - Giám đốc Công ty.



5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng bãi xử lý rác thải phục vụ nhu cầu thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp trên địa bàn huyện Tây Sơn trong giai đoạn từ năm 2014 ÷ 2030, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện Tây Sơn đến năm 2020 và các giai đoạn tiếp theo.

6. Công nghệ xử lý: Rác thải được xử lý theo công nghệ ô chôn lấp hợp vệ sinh, kết hợp khu xử lý nước rỉ rác trước khi thải ra môi trường.

7. Nội dung và quy mô đầu tư:

7.1. Nội dung đầu tư: Xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn với công suất thiết kế 41,25 tấn/ngày.đêm, thời gian sử dụng 16 năm.

7.2. Quy mô đầu tư:

7.2.1. Phần xây dựng:

a) Ô chôn lấp:

- Xây dựng 04 ô chôn lấp với tổng diện tích là 3,67 ha (trong đó, ô số 01: 0,92 ha; ô số 2: 0,89 ha; ô số 3: 0,93 ha; ô số 4: 0,93 ha).

- Chiều cao ô chôn lấp tính đến đỉnh sau khi đóng cửa $h = 10,00\text{m}$.

- Kết cấu ô chôn lấp: Lớp đất tự nhiên, đầm nén chặt đến $K \geq 0,95$, lớp màng sét chống thấm GCL, lớp chống thấm HDPE dày 2 mm (riêng phần đáy ô chôn lấp bố trí tầng thu nước, bao gồm: lớp sỏi dày 200 mm và lớp cát thô hạt trung dày 200 mm).

- Hệ thống thu gom nước rỉ rác: Thu gom nước rỉ rác theo hình thức nước tự chảy, sử dụng ống HDPE đường kính D200mm đến D300mm, có đục lỗ đặt ở đáy ô chôn lấp. Nước rỉ rác sau khi thu gom được dẫn về khu xử lý nước rỉ rác.

- Hệ thống thu gom khí rác: Thiết kế hệ thống thu gom khí rác gồm 12 giếng đứng có đường kính D600mm, có đục lỗ.

- Hệ thống thoát nước mưa: Thiết kế mương xây đá hộc xung quanh bãi chôn lấp để thu nước lưu vực xung quanh, không cho nước mưa chảy tràn vào ô chôn lấp nhằm giảm thiểu lượng nước rác sinh ra. Sử dụng ống HDPE đường kính D300mm và cống bê tông cốt thép đường kính D600mm để thu gom và xả ra mương thoát nước chung của toàn bãi chôn lấp.

- Hệ thống giếng quan trắc nước ngầm: Xây dựng 02 giếng quan trắc nước ngầm đường kính giếng D160mm, chiều sâu giếng $h = 40\text{m}$.

b) Hệ thống đường giao thông:

- Xây dựng tuyến giao thông từ Quốc lộ 19 vào bãi xử lý, mặt đường $B_m = 3,50\text{m}$ và lề đường $B_l = 2 \times 1,00\text{m}$. Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng mác 200 đá 1x2, chiều dày 22cm.

- Xây dựng đường nội bộ trong khu xử lý $B_n = 2,00\text{m}$, kết cấu bằng đất cấp đá dăm.

gah

c) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng đường dây 22KV từ lưới điện trung thế 22KV khu vực Cụm công nghiệp Phú An hiện có, dẫn đến khu xử lý rác, chiều dài $L = 1.147m$.

- Xây dựng mới trạm biến áp 50kVA-22/0.4kV để phục vụ điện chiếu sáng công cộng và cấp điện cho các phụ tải khác.

- Hệ thống đường dây 22KV, đường dây 0.4kv và chiếu sáng đi nổi gắn lên trụ bê tông cốt thép ly tâm.

d) Khu xử lý nước rỉ rác:

- Công nghệ xử lý nước rỉ rác theo công nghệ sinh học, chất lượng nước rác sau xử lý đạt cột B2 - QCVN 25:2009/BTNMT.

- Công suất thiết kế hệ thống xử lý nước rỉ rác $26,83m^3/ngày.đêm$, bao gồm: 03 hồ sinh học kết hợp bãi lọc dọc và bãi lọc ngang.

đ) Khu điều hành: Xây dựng nhà làm việc (01 tầng, diện tích xây dựng $112m^2$); nhà bảo vệ (01 tầng, diện tích xây dựng $19,26m^2$); nhà để xe (01 tầng, diện tích xây dựng $120,00m^2$); cầu rửa xe; cầu cân; sân bê tông xi măng chứa vật liệu; tường rào, cổng ngõ; ...

e) Các hạng mục khác: Hệ thống cấp nước, cây xanh cách ly, ...

7.2.2. Phần thiết bị:

Mua sắm thiết bị thu gom rác và xử lý rác, bao gồm:

- Xe ép rác loại 05 tấn : 03 chiếc;

- Xe máy ủi bánh xích : 01 chiếc;

- Xe tải thùng 2,50 tấn : 01 chiếc;

- Xe máy đào : 01 chiếc;

- Thiết bị khác (trạm biến áp 50kVA-22/0.4kV; máy phát điện 37KVA-380V/50HZ; cầu cân; các bơm cấp nước, ...).

8. Địa điểm xây dựng: Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 7,01 ha.

10. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình xử lý chất thải - bãi chôn lấp rác), cấp IV.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án được UBND huyện Tây Sơn tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư của dự án : 71.041.114.000 đồng.
(Bảy mươi một tỷ, không trăm bốn mươi một triệu, một trăm mười bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 44.597.486.000 đồng;

- Chi phí thiết bị : 13.691.970.000 đồng;

gsh

- Chi phí quản lý dự án : 1.011.430.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 3.499.361.000 đồng;
- Chi phí khác : 873.493.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 1.000.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 6.367.374.000 đồng.

*** Phân kỳ kinh phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Cơ cấu nội dung chi phí	Giai đoạn 01	Giai đoạn 02
1	Chi phí xây dựng	31.098.321.000	13.499.165.000
2	Chi phí thiết bị	10.026.770.000	3.665.200.000
3	Chi phí quản lý dự án	713.597.00	297.834.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.754.216.000	745.145.000
5	Chi phí khác	745.615.000	127.877.000
6	Chi phí bồi thường, GPMB	1.000.000.000	0
7	Chi phí dự phòng	4.533.852.000	1.833.522.000
Tổng cộng		50.872.371.000	20.168.743.000

13. Nguồn vốn đầu tư:

a) Giai đoạn 01: Tổng vốn đầu tư là 50.872.371.000 đồng. Trong đó:

- Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Bỉ là 21.294.000.000 đồng, tương đương 819.000 Euro (chưa bao gồm 10% VAT được miễn theo Hiệp định: 2.129.400.000 đồng).

- Vốn đối ứng của địa phương tương ứng phần vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Bỉ là 7.052.500.000 đồng; trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện Tây Sơn bố trí 30%.

- Phần còn lại của giai đoạn 01 ngân sách huyện Tây Sơn bố trí, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ khi cân đối được nguồn vốn.

b) Giai đoạn 02: Tổng vốn đầu tư là 20.168.743.000 đồng, ngân sách huyện Tây Sơn bố trí thực hiện.

14. Thời gian thực hiện dự:

- *Giai đoạn 01:* Năm 2013 - 2014.

- *Giai đoạn 02:* Thực hiện sau năm 2015 (khi bảo đảm cân đối nguồn vốn đầu tư).

15. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và Hiệp định tài trợ.

goh

16. Nội dung khác:

- Khi triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công, đề nghị UBND huyện Tây Sơn lưu ý, xem xét các nội dung tham gia ý kiến thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng tại Văn bản số 596/SXD-HTKT ngày 28/6/2013.

- Về báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án, UBND huyện Tây Sơn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng công trình nêu trên cho các cơ quan liên quan để theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- PVPCN;
- Lưu: VT, K4, K13, K14 (16b).

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng